

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS ÁI MỘ



NỘI DUNG
ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2024-2025
KHỐI 8

Hà Nội, năm 2024

MỤC LỤC

STT	Môn	Trang
1	Công nghệ	2
2	Khoa học tự nhiên	2
3	Địa lý	5
4	Lịch sử	6
5	Tin học	7
6	GDCD	11
7	Mỹ thuật	12
8	Âm nhạc	12
9	Thể dục	13
10	Ngữ văn	13
11	Tiếng Anh	13
12	Toán	17

MÔN CÔNG NGHỆ

A. Trắc nghiệm

1. Hãy nêu kích thước khổ giấy TCVN7285: 2003, Tỉ lệ TCVN7286: 2003. Nét vẽ TCVN824: 2002. Kích thước
2. Hãy nêu các hướng hình chiếu vuông góc. Khái niệm, hình chiếu của khối đa diện và khối tròn xoay
3. Hình trụ, hình nón, hình cầu được tạo thành như thế nào?
4. Các mặt đáy của hình lăng trụ đều, hình chóp đều, hình hộp chữ nhật bao bởi hình nào?
5. Hãy nêu nội dung bản vẽ chi tiết, đọc bản vẽ chi tiết ống lót, gói đỡ

B. Tự luận

1. Vẽ hình chiếu vuông góc đơn giản. Áp dụng 2.10 sách giáo khoa trang 14, 2.17 sách giáo khoa trang 17
 2. Trình bày nội dung bản vẽ chi tiết
 3. Trình bày nét vẽ
 4. Trình bày khối đa diện, khối tròn xoay
- Lưu ý:** Ôn tập từ bài 1 đến bài 3

MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

A. PHẦN I: NĂNG LƯỢNG VÀ SỰ BIẾN ĐỔI NĂNG LƯỢNG

I. Lý thuyết:

Bài 14: Khối lượng riêng.

Bài 15: Tác dụng của chất lỏng lên vật đặt trong nó.

Bài 16: Áp suất.

II. Bài tập:

1. Dạng bài tập:

Dạng 1: áp dụng công thức tính khối lượng riêng, trọng lượng riêng, lực đẩy Ác si met, áp suất

Dạng 2: Bài toán thực hành liên quan đến khối lượng riêng, lực đẩy Ác si met, áp suất.

2. Dạng câu hỏi: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn, câu đúng sai, câu trả lời ngắn (đề mẫu thi vào 10 Sở GDĐT)

3. Một số bài tập:

Bài 1: Một bình chứa 50,0 ml chất lỏng chưa biết tên như hình bên. Xác định tên chất lỏng chứa trong bình. Biết khối lượng riêng của một số chất lỏng như sau:

D nước: 1 000. D ethanol: 789. D glycerine: 1 260 kg/m³.



Bài 2: Khối lượng riêng của dầu ăn vào khoảng 800 kg/m³. Do đó, 2 lít dầu ăn sẽ có trọng lượng khoảng bao nhiêu?

Bài 3: Thả một hòn bi sắt vào một bình có thể tích 1 lít đang chứa 0,5 lít thì thấy nước dâng lên đến vạch 0,8 lít. Biết khối lượng riêng của sắt là 7 800 kg / m³. Tính khối lượng của hòn bi sắt?

Bài 4. Một phao bơi có thể tích 25 dm³ và khối lượng 5kg. Hỏi lực nâng tác dụng vào phao khi chìm phao trong nước? Trọng lượng riêng của nước là 10000 N/m³.

Bài 5: Một người gây một áp suất 20000 Pa lên mặt đất. Biết diện tích tiếp xúc của người đó với mặt đất là 250 cm^2 thì khối lượng của người đó là bao nhiêu?

Bài 6: Một bao gạo nặng 55 kg được đặt trên một cái bàn 5kg, có 4 chân. Diện tích tiếp xúc của mỗi chân với mặt đất là 2 cm^2 .

a) Tính áp lực mà bao gạo và cái bàn tác dụng lên mặt đất?

b) Tính áp suất của các chân bàn đặt lên mặt đất

Bài 7: Một máy đánh ruộng với 2 bánh có khối lượng 1 tấn, để máy chạy được trên nền đất ruộng thì áp suất máy tác dụng lên đất là 10000 Pa. Hỏi diện tích mỗi bánh của máy đánh phải tiếp xúc với ruộng là:

Bài 8: Một vật được móc vào lực kế để đo lực theo phương thẳng đứng. Khi vật ở trong không khí, lực kế chỉ 4,8 N. Khi vật chìm trong nước, lực kế chỉ 3,6 N. Biết trọng lượng riêng của nước là 10^4 N/m^3 . Bỏ qua lực đẩy Ác – si – mét của không khí. Thể tích của vật nặng là

Bài 9: Treo một vật ở ngoài không khí vào lực kế, lực kế chỉ 2,1N. Nhúng chìm vật đó vào nước thì chỉ số của lực kế giảm 0,2N. Hỏi chất làm vật đó có trọng lượng riêng gấp bao nhiêu lần trọng lượng riêng của nước? Biết trọng lượng riêng của nước là $10\,000 \text{ N/m}^3$.

Bài 10: Một quả cầu bằng nhôm, ở ngoài không khí có trọng lượng là 1,458N. Hỏi phải khoét bớt lõi quả cầu một thể tích bằng bao nhiêu rồi hàn kín lại, để khi thả vào nước quả cầu nằm lơ lửng trong nước? Biết trọng lượng riêng của nước và nhôm lần lượt là $10\,000 \text{ N/m}^3$ và $27\,000 \text{ N/m}^3$.

Bài 11: Một chai thủy tinh có thể tích 1,5 lít và khối lượng 250g. Phải đổ vào chai ít nhất bao nhiêu nước để nó chìm trong nước? Trọng lượng riêng của nước là $10\,000 \text{ N/m}^3$.

Bài 12: Hãy nêu các bước xác định khối lượng riêng của 1 vật rắn.

Bài 13: Vì sao những xe ô tô chở khối lượng lớn hàng hoá lại có nhiều bánh xe?

B. PHẦN II: CHẤT VÀ SỰ BIẾN ĐỔI CỦA CHẤT

I. Lý thuyết.

1. Biến đổi vật lí và biến đổi hóa học.
2. Phản ứng hóa học: khái niệm diễn biến, dấu hiệu nhận biết và năng lượng của phản ứng hóa học.
3. Định luật bảo toàn khối lượng: nội dung định luật, giải thích, vận dụng.
4. PTHH, các bước lập PTHH, ý nghĩa của PTHH.

II. Bài tập vận dụng.

Bài 1: Chỉ rõ đâu là biến đổi vật lí, đâu là biến đổi hóa học trong các hiện tượng sau:

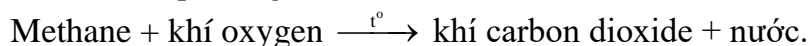
1. Đun sôi nước thành hơi nước.
2. Hòa tan đường vào nước được nước đường.
3. Đốt cháy một mẫu gỗ.
4. Cho một mẫu đá vôi vào giấm ăn thấy có bọt khí thoát ra.
5. Làm sữa chua.
6. Cho vôi sống vào nước được vôi tôi.
7. Bông kéo thành sợi.
8. Củi cháy thành than.
9. Than nghiền thành bột than.
10. Rượu nhạt lên men thành giấm ăn.
11. Sắt bị gỉ.
12. Long não (băng phiến) để trong tủ quần áo để chống dấm và giữ cho quần áo có mùi thơm, viên long não để trong tủ quần áo bị mòn dần.
13. Khi chiên mỡ lợn, mỡ bị chảy lỏng, nếu đun quá lửa mỡ có mùi khét.
14. Về mùa hè dầu, mỡ dễ bị ôi thiu.
15. Dùng xà phòng để giặt quần áo bắn bởi bụi và các vết dầu mỡ.
16. Dùng nước Javen để tẩy các vết bẩn không giặt sạch được bằng xà phòng trên quần áo.

17. Bóng điện có dây tóc bằng kim loại vonfram khí có dòng điện chạy qua thì phát sáng.
 18. Đun lòng trắng trứng gà thu được chất rắn có màu trắng.
 19. Thanh sắt đun nóng, dát mỏng và uốn cong được.
 20. Thổi hơi thở vào nước vôi trong làm nước vôi trong vẩn đục.

Bài 2: Chỉ ra dấu hiệu cho thấy đã có phản ứng hóa học xảy ra trong các quá trình sau. Hãy viết phương trình chữ của phản ứng và xác định chất phản ứng, sản phẩm của các phản ứng.

- a) Cồn cháy trong không khí tạo thành nước và khí carbon dioxide.
 b) Hòa tan bột copper (II) oxide vào dung dịch hydrochloric acid không màu thu được dung dịch copper (II) chloride có màu xanh. Biết rằng sản phẩm của phản ứng còn có nước.
 c) Thả mảnh nhôm (aluminium) vào dung dịch sulfuric acid thu được dung dịch aluminium sulfate và thấy có sủi bọt khí (hydrogen).
 d) Nhỏ vài giọt barium chloride vào dung dịch sulfuric acid thấy xuất hiện chất kết tủa màu trắng (barium sulfate). Biết rằng sản phẩm của phản ứng còn có hydrochloric acid.

Bài 3: Đốt cháy 48 gam methane trong khí oxygen sinh ra 132 gam khí carbon dioxide và 108 gam nước được biểu diễn theo phương trình chữ sau:



- a) Viết công thức khối lượng của phản ứng xảy ra.
 b) Tính khối lượng của khí oxygen tham gia phản ứng.

Bài 4: Hãy lập phương trình hóa học và cho biết tỉ lệ số nguyên tử, số phân tử của các chất trong mỗi phản ứng.

- 1) $\text{Na} + \text{O}_2 \xrightarrow{\quad\quad} \text{Na}_2\text{O}$
- 2) $\text{Al} + \text{O}_2 \xrightarrow{\quad\quad} \text{Al}_2\text{O}_3$
- 3) $\text{Fe} + \text{Cl}_2 \xrightarrow{\quad\quad} \text{FeCl}_3$
- 4) $\text{P}_2\text{O}_5 + \text{H}_2\text{O} \xrightarrow{\quad\quad} \text{H}_3\text{PO}_4$
- 5) $\text{Fe}(\text{OH})_3 \xrightarrow{\quad\quad} \text{Fe}_2\text{O}_3 + \text{H}_2\text{O}$
- 6) $\text{KClO}_3 \xrightarrow{\quad\quad} \text{KCl} + \text{O}_2$
- 7) $\text{Mg} + \text{HCl} \xrightarrow{\quad\quad} \text{MgCl}_2 + \text{H}_2$
- 8) $\text{Fe}_2\text{O}_3 + \text{HCl} \xrightarrow{\quad\quad} \text{FeCl}_3 + \text{H}_2\text{O}$
- 9) $\text{Al} + \text{HCl} \xrightarrow{\quad\quad} \text{AlCl}_3 + \text{H}_2$
- 10) $\text{C}_2\text{H}_6 + \text{O}_2 \xrightarrow{\quad\quad} \text{CO}_2 + \text{H}_2\text{O}$
- 11) $\text{BaCl}_2 + \text{AgNO}_3 \xrightarrow{\quad\quad} \text{Ba}(\text{NO}_3)_2 + \text{AgCl}$
- 12) $\text{Al}_2(\text{SO}_4)_3 + \text{Ba}(\text{OH})_2 \xrightarrow{\quad\quad} \text{Al}_2(\text{SO}_4)_3 + \text{BaSO}_4$
- 13) $\text{Al} + \text{Fe}_3\text{O}_4 \xrightarrow{\quad\quad} \text{Al}_2\text{O}_3 + \text{Fe}$
- 14) $\text{Fe}_2\text{O}_3 + \text{CO} \xrightarrow{\quad\quad} \text{Fe} + \text{CO}_2$
- 15) $\text{Fe}_x\text{O}_y + \text{CO} \xrightarrow{\quad\quad} \text{Fe} + \text{CO}_2$
- 16) $\text{C}_x\text{H}_y + \text{O}_2 \xrightarrow{\quad\quad} \text{CO}_2 + \text{H}_2\text{O}$
- 17) $\text{C}_n\text{H}_{2n+2} + \text{O}_2 \xrightarrow{\quad\quad} \text{CO}_2 + \text{H}_2\text{O}$
- 18) $\text{C}_n\text{H}_{2n} + \text{O}_2 \xrightarrow{\quad\quad} \text{CO}_2 + \text{H}_2\text{O}$

C. PHẦN III: VẬT SỐNG

I. Lý thuyết:

- Bài 27: Khái quát cơ thể người.
 Bài 28: Hệ vận động ở người.
 Bài 29: Dinh dưỡng và tiêu hóa ở người.

II. Vận dụng:

1. Dạng câu hỏi tự luận:

Dạng 1: Cấu tạo và chức năng các hệ của cơ thể người, sự phù hợp giữa cấu tạo và chức năng của hệ vận động, bảo vệ hệ vận động, thực hành sơ cứu và băng bó người bị gãy xương, cấu tạo và chức năng của hệ tiêu hoá, một số bệnh về đường tiêu hoá và cách phòng, chống

Dạng 2: Bài tập liên quan đến khái quát cơ thể người, hệ vận động, dinh dưỡng và tiêu hóa ở người.

2. Dạng câu hỏi trắc nghiệm: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn, câu đúng sai, câu trả lời ngắn (đề mẫu thi vào 10 Sở GDĐT)

3. Một số câu hỏi minh họa:

Câu 1: Em hãy nêu khái quát chức năng của mỗi hệ cơ quan trong cơ thể người.

Câu 2: Bằng một ví dụ, em hãy phân tích vai trò của hệ thần kinh trong sự điều hoà hoạt động của các hệ cơ quan trong cơ thể.

Câu 3:

a) Bộ xương có chức năng gì?

b) Nêu tên, vị trí một khớp trong cơ thể và cho biết sự phù hợp giữa cấu tạo và chức năng của khớp đó.

Câu 4: Khi ngửa đầu và kiễng chân, dựa vào nguyên tắc đòn bẩy:

a) Xác định điểm tựa, lực và trọng lực.

b) Nhận xét về vị trí của điểm tựa so với lực và trọng lực.

Câu 5: Cho biết tập thể dục, thể thao có ý nghĩa như thế nào đối với sức khỏe và hệ vận động. Giải thích.

Câu 6: Vì sao trong dân gian có câu “Nhai kỹ no lâu”?

Câu 7: Ở hệ tiêu hóa cơ quan nào thức ăn vừa được tiêu hóa cơ học, vừa tiêu hóa hóa học?

MÔN ĐỊA LÝ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP: Bài 1, 2.

II. CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1. Trình bày đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ VN.

Câu 2. Phân tích ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam

Câu 3. Trình bày đặc điểm chung của địa hình Việt Nam.

Câu 4. Trình bày đặc điểm các khu vực địa hình: địa hình đồi núi, đồng bằng, bờ biển xác định các dạng địa hình tiêu biểu ở mỗi khu vực địa hình

Câu 5. Tìm được ví dụ chứng minh ảnh hưởng của sự phân hóa địa hình đối với sự phân hóa lãnh thổ tự nhiên và khai thác kinh tế.

(Đại hình catto được hình thành như thế nào? Dạng địa hình ấy đã mang lại những giá trị nào?)

III. NỘI DUNG ÔN TẬP CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Bài 1, 2.

Câu hỏi minh họa:

Câu 1: Điểm cực Bắc phần đất liền nước ta ở vĩ độ 23° 23' B tại xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, thuộc tỉnh

A. Lào Cai B. Cao Bằng C. Hà Giang D. Lạng Sơn

Câu 2: Nước ta có đường biên giới trên đất liền, giáp với các nước

A. Trung Quốc, Mianma, Lào B. Trung Quốc, Lào, Campuchia
C. Trung Quốc, Lào, Thái Lan D. Trung Quốc, Lào, Campuchia, Thái Lan

Một số câu hỏi gợi ý:

IV. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- KT trực tiếp trên giấy.

- Tỷ lệ phân môn: Lịch sử: 50%; Địa lí: 50%

- Tỷ lệ câu hỏi: + Trắc nghiệm: 50% + Tự luận: 50%

MÔN LỊCH SỬ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Bài 1, 2, 3, 4, 5

II. CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1. Lập bảng hệ thống về nguyên nhân, giai cấp lãnh đạo, kết quả, ý nghĩa, tính chất và đặc điểm chính của các cuộc cách mạng tư sản đã học. (*cách mạng tư sản Anh, chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ, cách mạng tư sản Pháp*)

Câu 2. Có ý kiến cho rằng: Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII là một cuộc đại cách mạng. Em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?

Câu 3. Trình bày những tác động của cách mạng công nghiệp công nghệ với sản xuất và xã hội?

Câu 4. Hãy trình bày những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây.

Câu 5. Hãy trình bày khái quát công cuộc khai phá vùng đất phía Nam trong các thế kỉ XVI - XVIII. Hãy mô tả quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của người Việt Nam trong các thế kỉ XVII - XVIII. Những việc làm đó có ý nghĩa như thế nào? Việc chúa Nguyễn thực thi chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa có ý nghĩa như thế nào?

III. NỘI DUNG ÔN TẬP CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Bài 1, 2, 3, 4, 5

Một số câu hỏi gợi ý:

1. Nguyên nhân sâu xa dẫn tới sự bùng nổ cách mạng tư sản Anh là gì?
2. Nguyên nhân sâu xa dẫn tới chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ?
3. Kết quả của cách mạng tư sản Pháp là?
4. Nguyên nhân trực tiếp dẫn tới chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ?
5. Kết quả của chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ là?
6. Cách mạng công nghiệp diễn ra đầu tiên ở quốc gia nào, trong ngành nào?
7. Cách mạng công nghiệp ở Anh phát triển nhất thế giới giữa thế kỉ XVIII và mệnh danh là gì?
8. Cuối thế kỉ XIX, Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia là thuộc địa của...?
9. Đến cuối thế kỉ XIX, nước nào là quốc gia duy nhất ở Đông Nam Á giữ được độc lập?
10. Dưới ách thống trị của thực dân phương Tây, kinh tế các nước Đông Nam Á có gì nổi bật?
11. Các nước thực dân phương Tây đã thực hiện chính sách gì về chính trị ở một số nước Đông Nam Á?
12. Dưới ách thống trị của thực dân phương Tây, kinh tế các nước Đông Nam Á có gì nổi bật?

Câu hỏi minh họa: Chọn đáp án đúng nhất cho các câu hỏi sau:

Câu 1. Kết quả của chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ là gì?

- A. Lật đổ ách thống trị của thực dân Tây Ban Nha
- B. Lật đổ ách thống trị của thực dân Pháp
- C. Thành lập Hợp chúng quốc Nga.
- D. Thành lập Hợp chúng quốc Mỹ.

Câu 2. Cách mạng công nghiệp ở Anh phát triển nhất thế giới giữa thế kỉ XVIII và mệnh danh là gì?

- A. Công xưởng của phương Nam
- B. Công xưởng của thế giới
- C. Công xưởng của tư bản
- D. Công xưởng của phương Tây.

IV. HÌNH THỨC KIỂM TRA

1. KT trực tiếp trên giấy.
2. Tỷ lệ phân môn: Lịch sử: 50%; Địa lí: 50%
3. Tỷ lệ câu hỏi: + Trắc nhiệm: 50% + Tự luận: 50%

MÔN TIN HỌC

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Em hãy khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất

Câu 1. Máy tính được Babbage thiết kế để làm gì?

- A. Thực hiện phép cộng
 B. Thực hiện phép trừ
 C. Thực hiện bốn phép tính số học
 D. Tính toán boai bốn phép tính số học.

Câu 2. Thành phần điện tử chính trong máy tính thế hệ thứ nhất là loại linh kiện điện tử nào?

- A. Đèn điện tử chân không
 B. Bóng bán dẫn
 C. Mạch tích hợp
 D. Mạch tích hợp cỡ rất lớn.

Câu 3. Thành phần điện tử chính trong máy tính thế hệ thứ hai là loại linh kiện điện tử nào?

- A. Đèn điện tử chân không
 B. Bóng bán dẫn
 C. Mạch tích hợp
 D. Mạch tích hợp cỡ rất lớn,

Câu 4. Thành phần điện tử chính trong máy tính thế hệ thứ ba là loại linh kiện điện tử nào?

- A. Bóng bán dẫn
 B. Đèn điện tử chân không
 C. Mạch tích hợp
 D. Bộ vi xử lí

Câu 5. Thế hệ máy tính nào bắt đầu sử dụng bàn phím và màn hình?

- A. Thế hệ đầu tiên
 B. Thế hệ thứ hai
 C. Thế hệ thứ ba
 D. Thế hệ thứ tư.

Câu 6. Em hãy chọn phương án ghép đúng:

Thông tin số được nhiều tổ chức và cá nhân lưu trữ với dung lượng rất lớn,

- A. được truy cập tự do và có độ tin cậy khác nhau.
 B. được bảo hộ quyền tác giả và không đáng tin cậy.
 C. được bảo hộ quyền tác giả và có độ tin cậy khác nhau.
 D. được bảo hộ quyền tác giả và rất đáng tin cậy.

Câu 7. Chọn đáp án sai. Việc xác định thông tin đáng tin cậy và biết khai thác các nguồn thông tin đáng tin cậy rất quan trọng vì:

- A. Thông tin đáng tin cậy giúp em đưa ra những quyết định đúng đắn.
 B. Thông tin đồn thổi dễ dẫn đến kết luận đúng đắn.
 C. Thông tin thiếu kiểm chứng dẫn em đến quyết định sai lầm.
 D. Thông tin không trung thực, mang tính chất lừa dối

Câu 8. Ví dụ phát biểu: “Tôi tin rằng việc đó đã xảy ra”. Em chọn gợi ý nào sau đây để giúp em xác định được thông tin đáng tin cậy hay không?

- A. Xác định nguồn thông tin.
 B. Phân biệt ý kiến và sự kiện.
 C. Kiểm tra chứng cứ của kết luận.
 D. Đánh giá tính thời sự của thông tin.

Câu 9. Để tìm hiểu về cách sử dụng một chiếc máy ảnh mới, nguồn thông tin nào sau đây cần được tham khảo nhất?

- A. Hướng dẫn của một người đã từng chụp ảnh.
 B. Hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.
 C. Hướng dẫn sử dụng của một người giỏi Tin học.
 D. Câu trả lời trên một số diễn đàn về chụp ảnh.

Câu 10. Để tìm hiểu về một đội bóng đá ở Châu Phi, nguồn thông tin nào sau đây đáng tin cậy nhất?

- A. Nguồn tin từ câu lạc bộ người hâm mộ đội bóng đó.
 B. Nguồn tin từ câu lạc bộ của đội bóng đối thủ.
 C. Nguồn tin từ Liên đoàn bóng đá Châu Phi.
 D. Nguồn tin từ diễn đàn Bóng đá Việt Nam.

Câu 11. Em hãy chọn phương án ghép đúng:

Thông tin số được nhiều tổ chức và cá nhân lưu trữ với dung lượng rất lớn.

- A. được truy cập tự do và có độ tin cậy khác nhau.
 B. được bảo hộ quyền tác giả và không đáng tin cậy.

C. được bảo hộ quyền tác giả và có độ tin cậy khác nhau.

D. được bảo hộ quyền tác giả và rất đáng tin cậy.

Câu 12. Ví dụ phát biểu: “Tôi nghĩ đây là bộ phim hoạt hình hay nhất mọi thời đại”. Em chọn gợi ý nào sau đây để giúp em xác định được thông tin đáng tin cậy hay không?

A. Xác định nguồn thông tin.

B. Đánh giá tính thời sự của thông tin.

C. Kiểm tra chứng cứ của kết luận.

D. Phân biệt ý kiến và sự kiện.

Câu 13. Mức độ tin cậy của thông tin, phù hợp với các tiêu chí đánh giá như mục đích, chứng cứ, thời gian và:

A. Nguồn gốc.

B. Giá tiền

C. Độ lan toả.

D. Số lượt xem

Câu 14. Em hãy điền vào ý còn thiếu ở dấu ba chấm. Khi thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm thông tin để tạo 1 bài trình chiếu em tiến hành: Hình thành ý tưởng và cấu trúc bài trình chiếu, tìm kiếm và đánh giá thông tin, ...

A. Xử lý

B. Trao đổi thông tin

C. Xử lý và trao đổi thông tin

D. Tìm kiếm và trao đổi thông tin.

Câu 15. Hành động nào sau đây không vi phạm đạo đức và pháp luật?

A. Đăng tải thông tin sai sự thật lên mạng.

B. Cố ý nghe, ghi âm trái phép các cuộc trò chuyện.

C. Tải một bài trình chiếu của người khác từ internet và sử dụng như là của mình tạo ra.

D. Tặng đĩa nhạc có bản quyền em đã mua cho người khác.

Câu 16. Hành động nào dưới đây là không vi phạm đạo đức, pháp luật và văn hoá khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số.

A. Chia sẻ thông tin mua bán động vật hoang dã quý hiếm.

B. Quay và lan truyền video bạo lực học đường.

C. Sáng tác một bài thơ về lớp và gửi bạn bè cùng đọc.

D. Tham gia cá cược bóng đá qua internet.

Câu 17: Máy tính trong dự án của Babbage có những đặc điểm gì?

A. Máy tính cơ học, thực hiện tự động.

B. Máy tính có những ứng dụng ngoài tính toán thuần túy.

C. Có thiết kế giống với máy tính ngày nay.

D. Cả ba đặc điểm trên.

Câu 18: Bộ vi xử lý là linh kiện máy tính dựa trên công nghệ nào?

A. Đèn điện tử chân không.

B. Linh kiện bán dẫn đơn giản.

C. Mạch tích hợp hàng chục, hàng trăm linh kiện bán dẫn.

D. Mạch tích hợp cỡ lớn, gồm hàng chục nghìn đến hàng triệu linh kiện bán dẫn.

Câu 19: Điền vào chỗ (...)

Ý tưởng cơ giới hóa việc tính toán đóng vai trò quan trọng trong lịch sử phát triển của Năm 1642, nhà bác học Blaise Pascal đã sáng chế ra

..... Pascaline.

A. chiếc máy tính cơ khí / máy tính

B. bàn phím / tính toán

C. máy tính / chiếc bàn tính hiện thị số

D. máy tính / chiếc máy tính cơ học

Câu 20: Trong lịch sử máy tính điện tử, có bao nhiêu thế hệ máy tính?

A. 1

B. 3

C. 5

D. 7

Câu 5: Sự phát triển của máy tính mang lại điều gì?

A. hình thành, phát triển xã hội thông tin

B. nông nghiệp, công nghiệp thông minh

C. Cách mạng công nghiệp 4.0 và kinh tế tri thức

D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 21: Phát biểu nào sau đây là chính xác nhất khi nói về lĩnh vực Tin học?

A. Tin học là môn học nghiên cứu và phát triển máy tính điện tử.

B. Tin học có ứng dụng trong mọi lĩnh vực hoạt động của con người.

C. Tin học có mục tiêu là phát triển máy tính điện tử.

D. Tin học là môn học sử dụng máy tính điện tử.

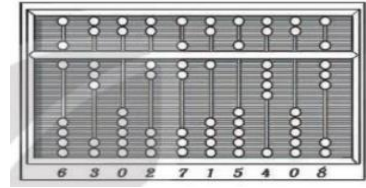
Câu 22: Đây là hình ảnh của?

A. Bàn phím hiển thị số 6 302 715 408

B. Máy tính cơ khí

C. Máy tính điện tử

D. Đáp án khác.

**Câu 23 :** Đây là hình ảnh của?

A. chiếc máy tính cơ khí

B. bàn phím số

C. máy tính điện - cơ

D. Đáp án khác

**Câu 24:** Thế hệ thứ nhất trong lịch sử phát triển máy tính diễn ra vào năm nào?

A. 1965 – 1974.

B. 1990 – nay.

C. 1945 – 1955.

D. 1955 – 1965.

Câu 25 : Lựa chọn phương án **sai**.

Máy tính ngày càng trở nên gọn nhẹ hơn, nhanh hơn, thông minh hơn bởi vì:

A. Các linh kiện chế tạo máy tính ngày càng nhỏ hơn, nhẹ hơn, tốc độ xử lý nhanh hơn nhờ vào sự tiến bộ của công nghệ (điện tử, bán dẫn, mạch tích hợp, vi xử lý VLSI, vi xử lý ULSI).

B. Trí tuệ nhân tạo đã trở thành hiện thực nhờ vào sự phát triển của công nghệ phần cứng.

C. Máy tính được chế tạo bằng các vật liệu có giá thành cao hơn.

Câu 26: Phát biểu nào sau đây là **sai**?

A. Máy tính điện tử ra đời vào những năm 1950.

B. Năm thế hệ máy tính gắn liền với các tiến độ công nghệ: đèn điện tử chân không, bóng bán dẫn, mạch tích hợp, vi xử lý mật độ tích hợp rất cao, vi xử lý mật độ tích hợp siêu cao.

C. Càng về sau, các máy tính càng nhỏ, nhẹ, tiêu thụ ít điện năng, tốc độ, độ tin cậy cao hơn, dung lượng bộ nhớ lớn hơn, thông minh hơn và giá thành hợp lý hơn.

Câu 27: Thế hệ thứ năm trong lịch sử phát triển máy tính diễn ra vào năm nào?

A. 1965 – 1974.

B. 1990 – nay.

C. 1974 – 1989.

D. 1955 – 1965.

Câu 28: Thông tin kỹ thuật số là

A. Nguồn thông tin số không lồ, phổ dụng nhất hiện nay.

B. Thông tin được thông qua các thiết bị, phương tiện công nghệ kỹ thuật số.

C. Thông tin được thu thập, lưu trữ, xử lý, truyền, trao đổi.

D. Thông tin được thu thập, lưu trữ, xử lý, truyền, trao đổi thông qua các thiết bị, phương tiện công nghệ kỹ thuật số.

Câu 29: Internet là

A. Nguồn thông tin số không lồ, phổ dụng nhất hiện nay.

B. Thông tin được thông qua các thiết bị, phương tiện công nghệ kỹ thuật số.

C. Thông tin được thu thập, lưu trữ, xử lý, truyền, trao đổi.

D. Thông tin được thu thập, lưu trữ, xử lý, truyền, trao đổi thông qua các thiết bị, phương tiện công nghệ kỹ thuật số.

Câu 30: Thông tin số có những đặc điểm chính là?

A. Thông tin số dễ dàng được nhân bản và lan truyền nhưng khó bị xóa bỏ hoàn toàn.

B. Thông tin số có thể được truy cập từ xa nếu người quản lý thông tin đó cho phép.

C. Cả A và B.

D. Đáp án khác.

Câu 31: Em hãy chọn phương án ghép đúng.

Thông tin số được nhiều tổ chức và cá nhân lưu trữ với dung lượng rất lớn,.....

A. được truy cập tự do và có độ tin cậy khác nhau.

B. được bảo hộ quyền tác giả và không đáng tin cậy.

C. được bảo hộ quyền tác giả và có độ tin cậy khác nhau.

D. được bảo hộ quyền tác giả và rất đáng tin cậy.

Câu 32: Dưới đây là mô tả của yếu tố nào?

Người cung cấp thông tin, có uy tín, trách nhiệm, kinh nghiệm, trình độ chuyên môn sâu về lĩnh vực của bài viết.

A. tính bản quyền.

B. tác giả.

C. độ tin cậy.

D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 33: Đặc điểm nào sau đây **không** thuộc về thông tin số?

A. Nhiều người có thể truy cập đồng thời.

B. Chỉ cho phép một người sử dụng tại một thời điểm.

C. Có công cụ hỗ trợ tìm kiếm, xử lí, chuyển đổi hiệu quả.

D. Có thể truy cập từ xa.

Câu 34: Một số yếu tố nhận biết độ tin cậy của thông tin gồm

A. tác giả, nguồn thông tin.

B. mục đích, tính cập nhật của bài viết.

C. trích dẫn nguồn thông tin trong bài viết.

D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 35: Thông tin đáng tin cậy giúp em điều gì?

A. Đưa ra kết luận đúng.

B. Quyết định hành động đúng.

C. Giải quyết được các vấn đề được đặt ra

D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 36: Thông tin không đáng tin cậy có thể là?

Máy tính ngày càng trở nên gọn nhẹ hơn, nhanh hơn, thông minh hơn bởi vì:

A. Thông tin không trung thực, mang tính chất lừa dối.

B. Thông tin đồn thổi, dẫn em đến kết luận thiếu căn cứ.

C. Thông tin thiếu kiểm chứng dẫn em đến quyết định sai lầm.

D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 37: Xác định nguồn thông tin là?

A. Thẩm quyền và uy tín của tổ chức hay cá nhân cung cấp thông tin ảnh hưởng đến giá trị và độ tin cậy của thông tin.

B. Những kết luận không có chứng cứ, cũng giống như những ý kiến mang tính chất cá nhân nên có độ tin cậy rất thấp.

C. Cả A và B.

Câu 38: Để tìm kiếm thông tin về lớp vỏ Trái Đất, em sử dụng từ khóa nào sau đây để thu hẹp phạm vi tìm kiếm?

A. Trái Đất.

B. Lớp vỏ Trái Đất.

C. “lớp vỏ Trái Đất”.

D. “lớp vỏ” + “Trái Đất”.

Câu 39: Dữ liệu được máy tính lưu trữ dưới dạng

A. thông tin.

B. dãy bit.

C. số thập phân.

D. các kí tự.

Câu 40: Dữ liệu trong máy tính được mã hoá thành dãy bit vì

A. dãy bit đáng tin cậy hơn.

B. dãy bit được xử lí dễ dàng hơn.

C. dãy bit chiếm ít dung lượng nhớ hơn.

D. máy tính chỉ làm việc với hai kí hiệu 0 và 1.

Câu 41: Khả năng lưu trữ của một thiết bị nhớ được gọi là

A. dung lượng nhớ.

B. khối lượng nhớ.

C. thể tích nhớ.

D. năng lực nhớ.

Câu 42: Những hành vi nào nên làm khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số?

A. Trong lớp học trực tuyến, một số học sinh tạo nhóm Zalo để trao đổi đáp án khi làm bài kiểm tra.

B. Chuyển sang chế độ im lặng hoặc tắt điện thoại khi đang ở trong lớp học, buổi học, ...

C. Cả A và B.

Câu 43: Em đồng ý, không đồng ý hay đồng ý một phần với ý kiến sau.

Chúng ta có thể sử dụng điện thoại di động khi đang lái xe miễn là không gây tai nạn giao thông.

A. Đồng ý.

B. Không đồng ý.

C. Đồng ý một phần.

PHẦN II. TƯ LUẬN:

Câu 1. Em hãy trình bày sơ lược lịch sử phát triển máy tính. Theo em, điều gì giúp máy tính trở nên gọn nhẹ hơn, nhanh hơn, thông minh hơn?

Trả lời :

Sự phát triển của công nghệ đèn điện tử chân không (vacuum tube) đã mở ra kỉ nguyên của máy tính điện tử. Máy tính điện tử ra đời vào những năm 1940.

- Thế hệ thứ nhất: phát triển từ khoảng 1945 đến năm 1955. Năm 1945, ENIAC - máy tính điện tử ra đời.
- Thế hệ thứ hai: phát triển từ khoảng 1955 đến năm 1965. Năm 1959, IBM 1620 là máy tính sử dụng bán dẫn được sản xuất và đưa ra thị trường; năm 1965, Minsk 22 được sản xuất.
- Thế hệ thứ ba: phát triển từ khoảng 1965 đến năm 1974. Năm 1970 IBM 370 ra mắt.
- Thế hệ thứ tư: phát triển từ khoảng 1974 đến năm 1989. Năm 1975 Altair 8800 được cho ra mắt.
- Thế hệ thứ năm: phát triển từ khoảng 1990 đến nay. Các siêu máy tính, máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh, ... ra đời.

Càng về sau, các máy tính càng nhỏ, nhẹ, tiêu thụ ít điện năng, tốc độ, độ tin cậy cao hơn, dung lượng bộ nhớ lớn hơn, thông minh hơn và giá thành hợp lí hơn nhờ ứng dụng những tiến bộ công nghệ: đèn điện tử chân không, bóng bán dẫn, mạch tích hợp, vi xử lí, vi xử lí mật độ tích hợp siêu cao.

Câu 2. Nêu một vài hành động chưa đúng của em khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số mà em đã mắc phải. Nêu cách em sẽ phòng tránh hoặc từ bỏ vi phạm.

Trả lời :

Một vài hành động chưa đúng của em khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số em đã mắc phải là: Quay phim, chụp hình trong rạp chiếu phim. Tải về máy tính cá nhân các tệp bài hát, video có bản quyền để sử dụng mà chưa được phép. Sao chép thông tin từ trang web và coi như đó là của mình.

Câu 3: Thông tin số là gì ? Thông tin số có những đặc điểm gì ?

Câu 4: Em hãy nêu thông tin số trong xã hội có đặc điểm gì ?

Câu 5: Thông tin đáng tin cậy có tác dụng gì? Nếu một số cách xác định thông tin có đáng tin cậy hay không?

Câu 6: Theo em thế nào là thông tin không đáng tin cậy?

Câu 7: Thông tin số là gì ? Thông tin số có những đặc điểm gì ?

Câu 8: Em hãy nêu thông tin số trong xã hội có đặc điểm gì ?

Câu 9: Thông tin đáng tin cậy có tác dụng gì? Nếu một số cách xác định thông tin có đáng tin cậy hay không?

Câu 10: Theo em thế nào là thông tin không đáng tin cậy?

MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

1. Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam
2. Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc
3. Lao động cần cù, sáng tạo

*Yêu cầu:

Yêu cầu:

- Học sinh nắm được khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa, rèn luyện...

- Học sinh biết nhận xét và xử lí tình huống

* Lưu ý: Các câu hỏi trắc nghiệm sẽ lấy theo nội dung các bài trên

II. MỘT SỐ DẠNG CÂU HỎI

Câu 1: Hãy kể tên những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam mà em biết. Theo em, truyền thống của dân tộc Việt Nam có giá trị như thế nào đối với cá nhân, gia đình, quê hương, đất nước?

Câu 2. Mỗi người cần làm gì để góp phần giữ gìn và phát huy truyền thống của dân tộc Việt Nam?

Câu 3: Nêu ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới?

Câu 4. Trình bày khái niệm và biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động?

Câu 5. Trong giờ làm bài tập nhóm, bạn A nói nhỏ với bạn B: “Nhóm mình có bạn T học giỏi nên chúng mình không cần suy nghĩ hay làm gì đâu, vì bạn T làm hết rồi”.

a. Theo em, lời nói của bạn A như vậy có đúng không? Vì sao?

b. Nếu em là bạn của B chứng kiến câu chuyện, em sẽ nói gì với A?

Câu 6. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của chúng ta. Trong xã hội ta, không có nghề nào là thấp kém, chỉ những kẻ lười biếng, ỷ lại mới đáng xấu hổ. Người nấu bếp, người quét rác cũng như thầy giáo, kĩ sư,... nếu làm trọn trách nhiệm thì vẻ vang như nhau”.

Là công dân - học sinh, em có trách nhiệm gì trong việc rèn luyện sự cần cù, sáng tạo trong học tập, lao động?

MÔN MỸ THUẬT

Sáng tạo tranh từ vỏ trứng với nội dung tự chọn

MÔN ÂM NHẠC

A. Mục tiêu

1. Kiến thức: Ôn tập chủ đề số 1, 2 (Gồm 3 nội dung: Hát, đọc nhạc, nhạc cụ)

2- Kỹ năng

- HS biết trình bày bài hát ở các hình thức
- Kỹ năng đọc tập đọc nhạc, ghép lời, gõ theo âm hình tiết tấu
- Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết thể hiện theo bộ gõ cơ thể.

3. Thái độ:

- Nghiêm túc trong kiểm tra
- Có thái độ yêu thích và coi trọng môn âm nhạc.

4. Định hướng phát triển năng lực:

- Phát triển năng lực hoạt động, hiểu biết, cảm thụ, sáng tạo, ứng dụng âm nhạc.

B. Nội dung :

1. Ôn tập phần học hát: Gồm 2 bài

+ *Khúc ca bốn mùa*

+ *Bản làng tươi đẹp*

(yêu cầu: Hát đúng lời ca, giai điệu, thể hiện đúng tính chất của bài hát)

2. Ôn tập các bài đọc nhạc số 1,2

(Yêu cầu: đọc đúng cao độ, trường độ, ghép đúng lời ca, biết gõ đệm theo âm hình tiết tấu)

3. Ôn tập nhạc cụ : Ôn tập các mẫu tiết tấu bằng nhạc cụ gõ

(Yêu cầu thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết ứng dụng cho bài hát, biết vận dụng bộ gõ cơ thể vào bài hát và đọc nhạc)

MÔN THỂ DỤC

Chủ đề Nhảy cao: Kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua

- Ôn các động tác bổ trợ.
- Ôn và hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua.

MÔN NGỮ VĂN

I. NỘI DUNG

1. Phần đọc - Thực hành Tiếng Việt

- Các văn bản thuộc thể loại: truyện lịch sử, thơ Đường luật
- Biệt ngữ xã hội – từ ngữ địa phương
- Từ tượng hình, từ tượng thanh
- Đảo ngữ

2. Phần viết:

- Viết bài văn kể một chuyến đi (tham quan di tích lịch sử...)
- Viết bài phân tích một tác phẩm văn học (thơ Đường luật)

* Yêu cầu:

- Đối với phần đọc: Nắm vững tri thức thuộc thể loại truyện lịch sử, thơ Đường luật
- Đối với phần Tiếng Việt: Nắm vững đặc điểm, công dụng, cách vận dụng các kiến thức Tiếng Việt đã học
- Đối với phần viết: Nắm vững cấu trúc kỹ năng viết bài văn

II. GỢI Ý MỘT SỐ DẠNG BÀI

- Xác định đề tài, chi tiết tiêu biểu, ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện;
- Đặc điểm thi liệu trong thơ Đường luật
- Chỉ ra và phân tích tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện và / hoặc lời của các nhân vật khác.
- Xác định và phân tích giá trị biểu đạt của niêm, luật, đối, vãn, nhịp, bút pháp tả cảnh ngụ tình, các biện pháp tu từ... trong bài thơ Đường luật
- Xác định từ ngữ địa phương, biệt ngữ xã hội trong văn bản; đặc điểm và mục đích sử dụng của từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội
- Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ
- Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học
- Viết bài văn kể một chuyến đi (tham quan di tích lịch sử...)

III. CẤU TRÚC ĐỀ

Tự luận (10 điểm)

+ Đọc hiểu: 6 điểm

+ Bài tập làm văn: 4 điểm

MÔN TIẾNG ANH

A. VOCABULARY:

Unit 1: Leisure time

Unit 2: Life in the countryside

Unit 3: Teenagers

B. GRAMMAR

- Verbs of liking/ disliking+ gerunds.
- Verbs of liking/ disliking+ to infinitives
- Comparative form of adverbs
- Simple sentences and compound sentences

C. PRONUNCIATION

- Sounds : /u:/ and /ʊ/
- Sounds : /ə/ and /ɪ/

- Sounds : /ʊə/ and /ɔɪ/

D. COMMUNICATION

- Inviting and accepting invitations
- Giving and responding to compliments
- Making requests

E- PRACTICE

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 1: A. book B. good C. stood D. root

Question 2: A. tour B. pour C. course D. four

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 3: A. balance B. account C. message D. puzzle

Question 4: A. enjoyable B. expectation C. origami D. conversation

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 5: Barry loves running, _____ he is also a member of our school's running club.

A. or B. but C. if D. and

Question 6: On the farm, uncle Long showed us how to _____ the blackberries.

A. plough B. plant C. pick D. put up

Question 7: In his free time, my younger brother is keen _____ doing puzzles and taking photos.

A. in B. on C. at D. about

Question 8: Mark really loves the open space and _____ air in the countryside.

A. quiet B. clear C. healthy D. fresh

Question 9: Ba works _____ so he often gets worse marks than Tuan.

A. lazier B. more lazily C. lazily D. lazy

Question 10: Lan is _____ in painting and she has just joined the Art club at her school.

A. excited B. interested C. crazy D. fond

Question 11: Nga invites Hoa to hang out with her.

- Nga : Would you like to hang out with me? - Hoa: “ _____ ”

A. Yes, I'd like B. No, I don't like C. Yes, I'd love to D. Never mind

Question 12: My brother enjoys _____ with his friends in his free time.

A. going fishing B. go fishing C. go fish D. going fish

Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each numbered blank

HOW TO SUCCEED IN SCHOOL

1. Attend (13) _____ your classes regularly.
2. Take notes during lectures.
3. Ask questions if you don't understand (14) _____ lesson.
4. Study in a quiet place.
5. (15) _____ to your teachers' advice and follow it.
6. Review your notes if you are (16) _____ for a test.

Question 13: A. on B. in C. at D. from

Question 14: A. x (no article) B. a C. the D. an

Question 15: A. Speak B. Listen C. Look D. Write

Question 16: A. ready B. readily C. readiness D. readied

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following question.

Question 27: Today/ sun/ shine/ brightly/ yesterday.

- A. Today the sun shines more brightlier than yesterday.
- B. Today the sun shines more brightly than yesterday.
- C. Today the sun shines brightlier than yesterday.
- D. Today the sun shines most brightly than yesterday.

Question 28: Lan want/ join/ school music club/ however/ can't sing or play any instruments.

- A. Lan wants to join the school music club; however, she can't sing or play any instruments.
- B. Lan wanted to join the school music club, however she can't sing or play any instruments.
- C. Lan wants joining the school music club, however she can't sing or play any instruments.
- D. Lan wanted join the school music club. However, she can't sing or play any instruments.

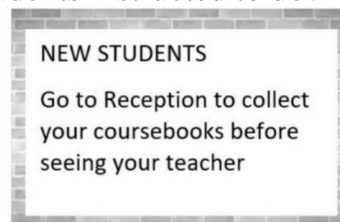
Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 29: What does the sign say?



- A. This parking space is for people with disabilities.
- B. This place is used for parking vehicles.
- C. People can put their wheelchairs here.
- D. Disabled people are allowed to enter this place.

Question 30: What are the new students instructed to do?



- A. Go to their teacher first
- B. Collect their coursebooks from their teacher
- C. See their teacher before going to Reception
- D. Go to Reception to collect their coursebooks

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions

Teenagers face a lot of pressure when it comes to exams. Exam stress can be more than feeling nervous on the day of an exam. It can also be how you feel building up to exams, during exams and when waiting for results. Exam stress can not only result in physical symptoms like headaches, fatigue, or loss of appetite, but also create mental and emotional **effects** such as anxiety, depression, or sleeplessness. Moreover, it can negatively affect their academic performance.

However, maintaining a balanced and healthy lifestyle can be a good way to manage exam stress. It's important that teenagers get plenty of sleep, have regular study breaks, and make time for relaxation and exercise. Parents also have a crucial role to play by providing support, and encouragement. Teachers can help by giving students study tips and techniques that can help them prepare for exams.

In conclusion, while experiencing exam stress is **normal**, the effects can be serious and long-lasting. Finding healthy ways to cope with stress and seeking help or guidance when needed can make all the difference for teenagers.

Question 31. What is the main idea of the reading passage?

- A. Exam stress is a significant problem that impacts teenagers.
- B. Only teachers cause exam stress for students.
- C. Teenagers do not experience stress during exams.
- D. Studying hard is the only way to avoid exam stress.

Question 32. What is the **CLOSEST** meaning of “**effects**” as used in the passage?

- A. results
- B. causes
- C. symptoms
- D. solutions

Question 33. According to the passage, what can parents do to help their child get over exam stress?

- A. Ask their child to sleep more and do more exercise
- B. Spend more time playing with their child
- C. Be supportive and encouraging
- D. Provide their child with helpful study techniques

Question 34. All of the following are negative effects of exam stress, EXCEPT?

- A. A feeling of tiredness
- B. Not having the desire to eat
- C. A feeling of unhappiness
- D. A desire to sleep too much

Question 35. What is a healthy way to cope with stress?

- A. keep it to themselves
- B. seek help or guidance
- C. give up studying
- D. avoid talking to anyone

Question 36. What’s the **OPPOSITE** meaning of “**normal**” in the context of the passage?

- A. typical
- B. usual
- C. abnormal
- D. common

Four phrases/sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that fits each of the numbered blanks

- A. of the atmosphere and excitement
- B. affordable for everyone
- C. This makes the movie feel more special
- D. Watching at home is a more comfortable choice

Going to the cinema is a popular way for people to relax and enjoy movies on the big screen. Many people like to watch new films as soon as they are released. (37) The sound and picture quality in a cinema are better than at home. Watching a movie with a crowd can also be a fun experience (38) People enjoy the snacks, such as popcorn and soft drinks, which add to the experience. However, ticket prices can be high, and it might not be (39) Some people choose to wait for the movie to be available online or on DVD. Despite this, (40)

Question 37. _____ **Question 38.** _____ **Question 39.** _____ **Question 40.** _____

MÔN TOÁN

A. LÝ THUYẾT

1. Đại số: - Chương I: Đa thức nhiều biến.
2. Hình học: - Chương IV. Hình học trực quan

B. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

1. ĐẠI SỐ

Câu 1. Trong các biểu thức sau, biểu thức nào không phải là đơn thức ?

- A. $\frac{1}{4}$
- B. $2x + y$
- C. $-3xy^2z^3$
- D. x

Câu 2. Biểu thức nào không phải là đa thức trong các biểu thức sau?

- A. $x - 2 + \frac{3}{x}$ B. $xy - 2x^2$ C. $x^2 - 4$ D. $\frac{x^2 + 1}{2}$

Câu 3. Trong các đơn thức sau, đơn thức nào đồng dạng với đơn thức $-3x^2yz$?

- A. $-3xyz$ B. $\frac{2}{3}x^2yz$ C. $\frac{3}{2}yzx^2$ D. $4x^2y$

Câu 4. Trong các đẳng thức dưới đây, đâu là đẳng thức đúng.

- A. $(A+B)^2 = A^2 + 2AB + B^2$ C. $(A+B)^2 = A^2 + B^2$
 B. $(A+B)^2 = A^2 + AB + B^2$ D. $(A+B)^2 = A^2 - 2AB + B^2$

Câu 5. Đâu là đa thức thu gọn trong các đa thức sau?

- A. $-x^2y + 3y^2 + 5xy^2 - x^2y$ C. $2xy + x^2y - xy^2 + 4x^2$
 B. $2x + x^2 - \frac{3}{2} - 4x^2$ D. $15xy - x^3y + 2 - \frac{xy}{2}$

Câu 6. Điền đơn thức vào chỗ trống: $(3x + y)(\dots - 3xy + y^2) = 27x^3 + y^3$

- A. $9x$ B. $6x^2$ C. $9xy$ D. $9x^2$

Câu 7. Kết quả $x^2 - 1$ là :

- A. $(x-1)(x+1)$ B. $(x+1)(x+1)$ C. $x^2 + 2x + 1$ D. $x^2 + 2x - 1$

Câu 8. Kết quả $(x-7)^2$ là :

- A. $(7-x^2)^2$ B. $x^2 - 14x + 49$ C. $x^2 - 2x + 49$ D. $x^2 - 14x + 7$

Câu 9. Đa thức $12x - 9 - 4x^2$ được phân tích thành

- A. $(2x-3)(2x+3)$ B. $-(2x-3)^2$ C. $(3-2x)^2$ D. $-(2x+3)^2$

Câu 10. Phân tích đa thức $x^3 - 6x^2y + 12xy^2 - 8x^3$ được kết quả là

- A. $(x-y)^3$ B. $(2x-y)^3$ C. $x^3 - (2y)^3$ D. $(x-2y)^3$

Câu 11. Giá trị lớn nhất của biểu thức $A = 6 - 8x - x^2$ là

- A. 6 B. 22 C. 18 D. 16

Câu 12. Có bao nhiêu giá trị của a để đa thức $a^2x^3 + 3ax^2 - 6x - 2a$ chia hết cho đa thức $x + 1$

- A. 1 B. 2 C. 0 D. Vô số.

2. HÌNH HỌC

Câu 1: Hình chóp tam giác đều có mặt bên là hình gì?

- A. Hình chữ nhật B. Hình vuông C. Hình tam giác D. Tam giác cân

Câu 2: Hình chóp tam giác đều có bao nhiêu mặt?

- A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

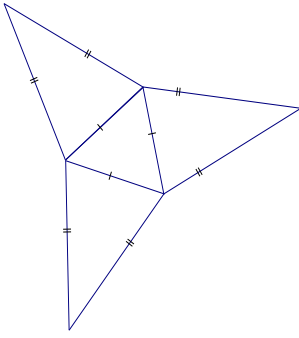
Câu 3: Hình chóp tứ giác đều có bao nhiêu cạnh?

- A. 5 B. 6 C. 7 D. 8

Câu 4: Hình chóp tứ giác đều có mặt đáy là hình gì?

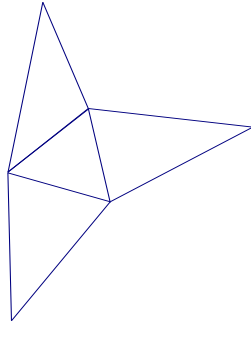
- A. Tam giác đều B. Hình vuông C. Hình chữ nhật D. Hình thoi

Câu 5: Trong các miếng bìa ở hình 1; hình 2; hình 3; hình 4; miếng bìa nào có thể gấp lại để được hình chóp tam giác đều?



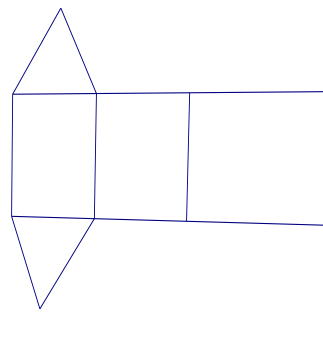
Hình 1

A. Hình 1



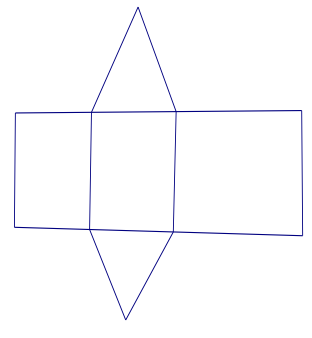
Hình 2

B. Hình 2



Hình 3

C. Hình 3



Hình 4

D. Hình 4

Câu 6: Một giỏ hoa gỗ mi ni có dạng hình chóp tam giác đều có độ dài cạnh đáy là 10 (cm) và độ dài trung đoạn bằng 20 (cm). Tính diện tích xung quanh giỏ hoa gỗ mi ni đó.

- A. 300 (cm²) B. 200 (cm²) C. 250 (cm²) D. 250 (cm²)

Câu 7: Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình chóp tứ giác đều với độ dài cạnh đáy là 5 (cm), độ dài cạnh bên là 10 (cm) và độ dài trung đoạn của hình chóp tứ giác đều là $9,68$ (cm).

- A. $96,8$ (cm²) B. 968 (cm²) C. $95,8$ (cm²) D. $98,8$ (cm²)

C. CÁC DẠNG BÀI TẬP TỰ LUẬN

Dạng 1: Bài tập về các phép tính về đa thức nhiều biến

Bài 1: Rút gọn biểu thức

- a) $(x+y)+(x-y)$ b) $(x+y)-(x-y)$
 c) $(x^2y+x^3-xy^2+3)+(x^3+xy^2-xy-6)$ d) $(x^2-2xy+y^2-y^2)-(2xy+x^2+1)$

Bài 2: Rút gọn biểu thức

- a) $3x(5x^2-2x-1)$ b) $(x^2-2xy+3)(-xy)$
 c) $x^2y(2x^3-xy^2-1)$ d) $(5x-2y)(x^2-xy+1)$
 e) $\frac{1}{2}x-y)(2x-3y)$ f) $3x(12x-4y)-2x(4x-3y)+8x^3$
 g) $(5x^4y^3-x^3y^2+2x^2y):(-x^2y)$ h) $[(2x^2y)^2+3x^4y^3-6x^3y^2]:(xy)^2$

Bài 3: Rút gọn rồi tính giá trị của biểu thức

- a) $M=(x^2+3xy-3x^3)+(2y^3-xy+3x^3)-y^3$ tại $x=5$ và $y=4$.
 b) $N=x^2(x+y)-y(x^2-y^2)$ tại $x=-6$; $y=8$.
 c) $P=[(15x^5y^3-10x^3y^2+20x^4y^4)]:(5x^2y^2)$ tại $x=-1$; $y=2$.

Bài 4: Chứng minh giá trị của biểu thức không phụ thuộc vào giá trị của biến

- a) $(x-5)(2x+3)-2x(x-3)+x+7$.
 b) $(3-2x)(3+2x)+(2x-1)(2x+1)$
 c) $(x-1)(x^2+x+1)+2(x-2)(x+2)-x^2(2+x)$

Bài 5: Cho a và b là hai số tự nhiên. Biết a chia cho 5 dư 1 , b chia cho 5 dư 4 . Chứng minh $ab+1$ chia hết cho 5 .

Dạng 2: Bài tập về các hằng đẳng thức đáng nhớ

Bài 1: Viết các biểu thức sau dưới dạng bình phương của một tổng hay một hiệu:

- a) $x^2+5x+\frac{25}{4}$ b) $16x^2-8x+1$ c) $4x^2+12xy+9y^2$ d) $(x+3)(x+4)(x+5)(x+6)+1$

Bài 2: Rút gọn biểu thức

a) $(2x + 3)^2 - 2(2x + 3)(2x + 5) + (2x + 5)^2$ b) $(x^2 + x + 1)(x^2 - x + 1)(x^2 - 1)$

Bài 3: Tìm giá trị nhỏ nhất của các biểu thức

a) $A = x^2 - 4x + 7$ b) $B = x^2 + 8x$

Bài 4: Tìm giá trị lớn nhất của các biểu thức

a) $M = 4x - x^2 + 3$ b) $N = -2x^2 + 8x - 15$

Dạng 3: Bài tập về vận dụng hằng đẳng thức vào phân tích đa thức thành nhân tử

Bài 1. Phân tích mỗi đa thức sau thành nhân tử:

a) $x^2 - 9$ b) $x^2 - 2xy + y^2$ c) $x^6 - y^6$ d) $8y^3 + 1$

Bài 2. Phân tích mỗi đa thức sau thành nhân tử:

a) $4x^2 - 9y^2$ b) $x^3 + 9x^2 + 27x + 27$
 c) $4x^2 + 12xy + 9y^2$ d) $64x^3 - 48x^2y + 12xy^2 - y^3$

Bài 3. Phân tích mỗi đa thức sau thành nhân tử:

a) $(x + 2y)^2 - (2x - y)^2$ b) $x^3 + y^3 + z^3 - 3xyz$

Bài 4. Tính giá trị của mỗi biểu thức sau:

$A = x^2 + \frac{1}{2}x + \frac{1}{16}$ biết $x = \frac{3}{4}$ b) $B = x^2y^2 - 2xyz + z^2$ biết $z = xy$

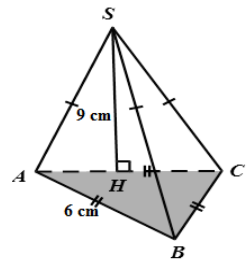
Bài 5. Tìm x, biết:

a) $x^2 - 10x = -25$ b) $8x^3 + 12x^2 + 6x + 1 = 0$

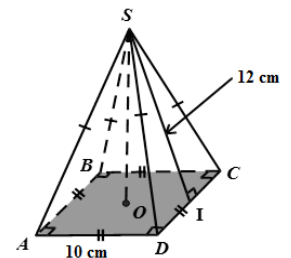
D. HÌNH HỌC

Bài 1. Cho hình chóp tam giác đều $S.ABC$ với kích thước như hình vẽ.

- Tính chu vi tam giác ABC .
- Cho biết độ dài trung đoạn hình chóp $S.ABC$.
- Tính diện tích xung quanh của hình chóp tam giác đều $S.ABC$.

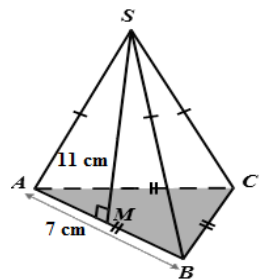


Bài 2. Cho một hình chóp tam giác đều $S.ABC$ có độ dài cạnh đáy AB bằng 7 cm và đường cao của tam giác cân SAB là $SM = 11$ cm. Tính diện tích xung quanh của hình chóp tam giác đều $S.ABC$.

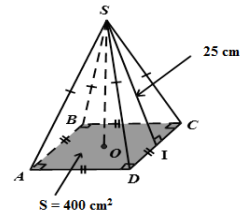


Bài 3. Cho hình chóp tứ giác đều $S.ABCD$ với kích thước như hình vẽ.

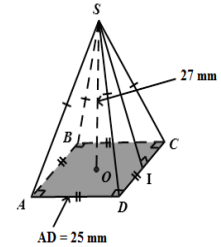
- Tính chu vi đáy $ABCD$.
- Cho biết độ dài trung đoạn hình chóp $S.ABCD$.
- Tính diện tích xung quanh của hình chóp tứ giác đều $S.ABCD$.



Bài 4. Cho một hình chóp tứ giác đều $S.ABCD$ có diện tích đáy là 400 cm^2 , trung đoạn $SI = 25 \text{ cm}$. Tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần (tức là tổng diện tích các mặt) của hình chóp tứ giác đều $S.ABCD$.

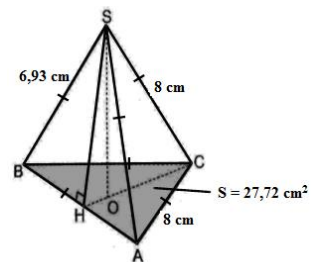


Bài 5. Cho hình chóp tứ giác đều $S.ABCD$ biết $AD = 25 \text{ mm}$, $SO = 27 \text{ mm}$. Tính thể tích hình chóp tứ giác đều $S.ABCD$?



Bài 6. Cho hình chóp tam giác đều $S.ABC$ với các kích thước như hình vẽ bên.

- Cho biết độ dài trung đoạn của hình chóp $S.ABC$.
- Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần (tức là tổng các mặt) của hình chóp $S.ABC$.
- Tính thể tích của hình chóp tam giác đều $S.ABC$ biết chiều cao của hình chóp khoảng $7,5 \text{ cm}$.

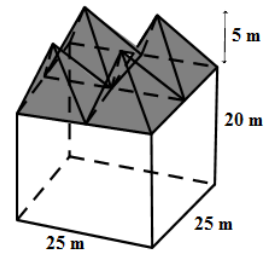


Dạng 2. Toán thực tế liên quan đến các công thức diện tích xung quanh, thể tích của các hình chóp tam giác đều, tứ giác đều

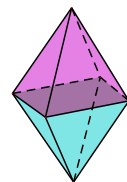
Bài 1. Một khối bê tông được làm có dạng hình chóp tam giác đều trong đó cạnh đáy hình chóp là 2 m , trung đoạn của hình chóp là 3 m . Người ta sơn ba mặt xung quanh của khối bê tông. Cứ mỗi mét vuông sơn cần trả 30000 đồng (tiền sơn và tiền công). Cần phải trả bao nhiêu tiền khi sơn ba mặt xung quanh?

Bài 2. Người ta muốn làm cái nhà kho bằng tôn hình lăng trụ tứ giác đều có mái che là bốn hình chóp tứ giác đều với kích thước đã cho trên hình.

- Tính diện tích tôn cần thiết dùng để lợp mái và che xung quanh, biết độ dài trung đoạn hình chóp là 8 m .
- Tính thể tích không khí trong kho sau khi xây dựng xong.



Bài 3. Bạn Hà làm một cái lồng đèn hình quả trám (xem hình bên) là hình ghép từ hai hình chóp tứ giác đều có cạnh đáy 20 cm , cạnh bên 32 cm , khoảng cách giữa hai đỉnh của hai hình chóp là 30 cm .



Nơi nhận:

- GVCN khối 8;
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Hải Vân

